**Đề ôn thi vào lớp 10 môn Lịch sử**

**Đề số 3**

**Câu 1.** Ngày 8/8/1949, Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập với mục đích gì?

1. Chống lại sự bao vây về quân sự của tổ chức NATO
2. Hợp tác, giúp đỡ nhau về kinh tế giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.
3. Chống lại tham vọng làm bá chủ thế giới của Mĩ.
4. Chống lại tham vọng đứng đầu về quân sự của Mĩ.

**Câu 2.** Đáp án nào không phải là nguyên nhân khiến cho mô hình Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ?

1. Sự chống phá của các thế lực phản cách mạng trong và ngoài nước.
2. Thực hiện chính sách đa nguyên, đa đảng; chậm sửa chữa sai lầm.
3. Tiến hành cải cách đồng loạt về lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội cùng một lúc.
4. Không bắt kịp sự tiến bộ về khoa học, kĩ thuật thế giới.

**Câu 3.** Tại sao nhiều người dự đoán rằng "Thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của châu Á"?

1. Đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.
2. Cao trào giải phóng dân tộc dây lên và lan rộng khắp châu Á.
3. Tình hình chính trị các nước châu Á không ổn định.
4. Nhiều cuộc xung đột lãnh thổ, phong trào li khai.

**Câu 4.** Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN vào thời gian nào?

1. 7/1991
2. 7/1995
3. 7/1997
4. 4/1999

**Câu 5.** Tháng 5/1994, Nen-Xơn Man-đê-la đã trở thành Tổng thống da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi, có ý nghĩa gì?

1. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ sau hơn 3 thế kỉ tồn tại.
2. Chủ nghĩa đế quốc thực dân bước đầu bị xóa bỏ ở Nam Phi.
3. Cộng hòa Nam Phi là một quốc gia độc lập.
4. Khẳng định sức mạnh của dân tộc Nam Phi.

**Câu 6.** Nhân vật lịch sử nào gắn liền với sự thành công của cách mạng Cu-ba?

1. Nen-xơn Man-đê-la.
2. Gooc-ba-chốp.
3. Phi-đen Cát-xtơ-rô.
4. Mao Trạch Đông.

**Câu 7.** Đáp án nào không phải là lí do khiên nền kinh tế Mĩ suy yếu?

1. Sự cạnh tranh giữa các nước đế quốc.
2. Khủng hoảng kinh tế theo chu kì.
3. Chi phí khổng lồ cho quân sự.
4. Chi phí tốn kém cho kế hoạch Mác-xan.

**Câu 8.** Trong thời kì "chiến tranh lạnh", Nhật bản chỉ dành 10% tổng sản phẩn quốc dân cho quân sự, còn lại tập chung cho

1. phát triển kinh tế.
2. ổn định xã hội.
3. củng cố chính quyền.
4. khôi phục kinh tế.

**Câu 9.** Liên minh kinh tế - chánh trị của châu Âu được viết tắt là

1. AU
2. EU.
3. EC.
4. ASEAN.

**Câu 10.** Đáp án nào không phải là vai trò của Liên hợp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua?

1. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
2. Xóa bỏ chủ nghĩa thực dân và phân biệt chủng tộc.
3. Giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, xã hội.
4. Giúp đỡ các nước phát triển lĩnh vực quân sự.

**Câu 11.** Thành tựu khoa học kĩ thuật nào gây ra những lo ngại về mặt xã hội và đạo đức?

1. Phương pháp sinh sản vô tính từ tế bào.
2. Bản đồ gen người.
3. Máy tính mô phỏng thế giói.
4. Chất Pô-li-me.

**Câu 12.** Những phát minh lớn của lĩnh vực khoa học cơ bản được sử dụng với mục đích gì ?

1. Phục vụ chế tạo công cụ mới.
2. Phục vụ cuộc sống con người.
3. Đáp ứng nhu cầu thiếu năng lượng.
4. Đáp ứng nhu cầu về lương thực.

**Câu 13.** Xu thế chung của thế giới ngày nay là

1. Nhiều khu vực xảy ra xung đột, nội chiến.
2. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình,
3. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.
4. Chiến tranh, li khai, dịch bệnh.

**Câu 14.** Điểm hạn chế nhất của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật là gì ?

1. Gây ra nhiều tai nạn lao động, giao thông.
2. Tình trạng sản xuất, buôn bán vũ khí phổ biến,
3. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân.
4. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới.

**Câu 15.** Mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì ?

1. Giai cấp tư sản với thực dân Pháp.
2. Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp,
3. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.
4. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

**Câu 16.** Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác so với các bậc tiền bối?

1. Tiếp thu cách mạng dân chủ tư sản của Nhật Bản.
2. Tìm hiểu và cảm thông với các dân tộc bị áp bức.
3. Sang phương Tây, tìm hiểu kẻ thù để giúp đồng bào mình.
4. Học tập những tiến bộ của các nước văn minh phát triển.

**Câu 17.** Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930) là gì?

1. Thông qua cương lĩnh chính trị.
2. Truyền bá tư tưởng Mác - Lê nin vào Việt Nam
3. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam.
4. Thống nhất các tổ chức cộng sản, soạn thảo cương lĩnh chính trị của Đảng.

**Câu 18.** Hình thức đấu tranh của nhân dân trong cao trào 1930 - 1931 là gì?

1. Biểu tình trong hòa bình.
2. Phát động khởi nghĩa vũ trang.
3. Xuất bản các tờ báo tố cáo tội ác của thực dân.
4. Tuần hành thị uy, biểu tình có vũ trang, tấn công chính quyền địch.

**Câu 19.** Tính chất của cao trào cách mạng 1936 -1939 là gì?

1. Tính dân chủ
2. Tính dân tộc.
3. Tính cách mạng.
4. Tính dân tộc, dân chủ.

**Câu 20.** Chính phủ Pháp kí hiệp ước Pháp - Nhật ngày 23/7/1941 với mục đích gì?

1. Đàn áp, bóc lột nhân dân Đông Dương.
2. Để cùng chiếm gọn Đông Dương.
3. Pháp cung cấp lương thực, vũ khí cho Nhật.
4. Thúc đẩy kinh tế Đông Dương bước đầu phát triển.

**Câu 21.** Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" là của thời kì

1. trước Cách mạng tháng Tám.
2. sau Cách mạng tháng Tám.
3. ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp.
4. trước khi Nhật đảo chính Pháp.

**Câu 22.** Sự kiện nào đánh dấu bầu không khí tiền khởi nghĩa lan rộng khắp cả nước (1945)?

1. Phong trào "phá kho thóc, giải quyết nạn đói".
2. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân thành lập.
3. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng họp.
4. Khu giải phóng Việt Bắc mở rộng.

**Câu 23.** Bốn tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất trong cách mạng tháng Tám là

1. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Bắc Giang.
2. Hà Nội, Sài Gòn, Quảng Nam, Huế.
3. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
4. Quảng Nam, Hà Tĩnh, Nghệ An, Hải Dương.

**Câu 24.** Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kí với đại diện Chính phủ Pháp là Xanh-tơ-ni bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), chứng tỏ điều gì?

1. Nhận tiêu tiền quan kim và quốc tệ.
2. Nhượng bộ chúng một số quyền lợi
3. Sự non yếu trong đường lối của ta.
4. Sự mềm dẻo của nước ta trong việc phân hóa kẻ thù

**Câu 25.** Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

1. Kháng chiến toàn diện, trường kì.
2. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ.
3. Liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-Chia
4. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 26.** Sự kiện nào thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp?

1. Thành lập mặt trận Việt Minh.
2. Thành lập mặt trận Liên Việt.
3. Thành lập mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
4. Thành lập liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

**Câu 27.** Chiến thắng nào khiến kế hoạch Na-va bị phá vỡ hoàn toàn?

1. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
2. Chiến thắng Việt Bắc năm 1947
3. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương kí kết năm 1954.
4. Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953 -1954.

**Câu 28.** Các địa phương nào sau đây lần lượt giành được chính quyền vào ngày 19 - 8; 23 - 8 ; 25 - 8.

1. Sài Gòn - Huế - Hà Nội - Bắc Giang.
2. Hà Nội - Sài Gòn - Huế.
3. Hà Nội - Huế - Sài Gòn.
4. Bắc Giang - Hải Dương - Sài Gòn.

**Câu 29.** Ta kí hiệp định Sơ bộ vói Pháp ngày 6/3/1946 chứng tỏ

1. ta non kém trong đường lối đối ngoại.
2. sự mềm dẻo của ta trong việc phân hóa kẻ thù.
3. ta lo sợ trước sức mạnh của thực dân Pháp.
4. ta sẵn sàng đối mặt với thực dân Pháp.

**Câu 30.** Năm 1945, tại Việt Nam có sự kiện nổi bật nào đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới ?

1. Cách mạng tháng Tám.
2. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam.
3. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
4. Chiến dịch Hồ Chí Minh

**Câu 31.** Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ở tình thế " ngàn cân treo sợi tóc" vào thời điểm nào?

1. Sau chiến tranh thế giới thứ hai.
2. Ngay sau Cách mạng tháng Tám.
3. Trong thòi kì khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp.
4. Nạn đói năm 1945 -1946.

**Câu 32.** Yếu tố khách quan nào làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

1. Sự đoàn kết chiến đấu của Việt Nam, Lào.
2. Ánh hưởng to lớn của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
3. Sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.
4. Sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các lực lượng dân chủ tiến bộ.

**Câu 33.** Đáp án nào không phải là mục đích của Mĩ - Ngụy khi xây dựng "Ấp chiến lược"?

1. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.
2. Cô lập nhân dân với cách mạng,
3. hỗ trợ chương trình "bình định".
4. Nắm chặt và kiểm soát dân.

**Câu 34.** Vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ là gì?

1. là hậu phương vững chắc, giúp cả nước thắng lợi.
2. là hậu phương vững chắc, có vai trò quyết định nhất,
3. có vai trò thứ yếu trong việc chi viện cho miền Nam.
4. là động lực để miền Nam tiến hành kháng chiến.

**Câu 35.** Hiệp định Pari được kí kết sau khi ta

1. chiến thắng trên tất cả các chiến trường.
2. phá tan chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"
3. đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
4. làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ"

**Câu 36.** Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến lược chiến tranh phá hoại lần 1 của đế quốc Mĩ?

1. Làm lung lay ý định biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
2. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.
3. Bảo vệ miền Bắc và thành quả xã hội chủ nghĩa.
4. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pari.

**Câu 37.** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là

1. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.
2. Thanh trừng những đối tượng phản cách mạng,
3. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
4. khắc phục hậu quả của chiến tranh.

**Câu 38.** Thành tựu quan trọng nhất của công cuộc đổi mới đất nước năm 1986 đem lại là

1. phát triển kinh tế, văn hóa.
2. kiêm chế được lạm phát,
3. Ổn định về chính trị.
4. từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

**Câu 39.** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Chính phủ ta đã ngay lập tức làm gì?

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh.
2. Phát triển kinh tế theo hướng bao cấp.
3. Tiến hành đổi mới, cải tổ.
4. Mở cửa nền kinh tế.

**Câu 40.** Đặc điểm lịch sử nổi bật của giai đoạn 1954 -1975 là gì?

1. Đấu tranh chống can thiệp của đế quốc Mĩ và tiến lên xã hội chủ nghĩa.
2. Đất nước kinh tế khó khăn nhưng đã nỗ lực xây dựng cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội.
3. Đất nước bị chia cắt hai miền với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau; đấu tranh chống can thiệp Mĩ; thống nhất nước nhà.
4. Đất nước bị chia cắt với hai chế độ chính trị khác nhau; miền Nam tích cực chiến đấu giành độc lập.

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3A | 4B | 5A | 6C | 7D | 8A | 9B | 10D |
| 11A | 12B | 13C | 14D | 15B | 16C | 17D | 18D | 19D | 20B |
| 21C | 22A | 23C | 24D | 25D | 26A | 27A | 28C | 29B | 30A |
| 31B | 32D | 33A | 34B | 35C | 36D | 37C | 38D | 39A | 40C |